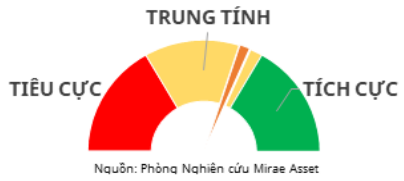
03 Tháng 09, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,827.72	-0.2	3.7	8.7
HNX	282.24	-0.9	1.1	-0.2
UPCOM	127.78	0.2	0.9	15.1
MSCI EM	1,700.62	-1.5	3.0	34.2
NIKKEI	64,214.48	-0.2	0.7	53.1
HANG SENG	25,213.31	-0.4	-3.1	-0.5
KOSPI	6,579.48	0.3	5.1	106.6
FTSE	10,774.40	0.2	-0.8	17.4
S&P 500	7,666.60	0.5	0.9	18.9
NASDAQ	26,217.83	0.5	1.2	22.0

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.4	2.0	16.2
Indonesia	14.4	1.8	12.6
Philippines	9.1	1.2	11.6
Malaysia	14.9	1.6	10.4
Thailand	14.9	1.5	9.2

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	-3	5	126
TPCP 10 năm	4.5	1	4	91

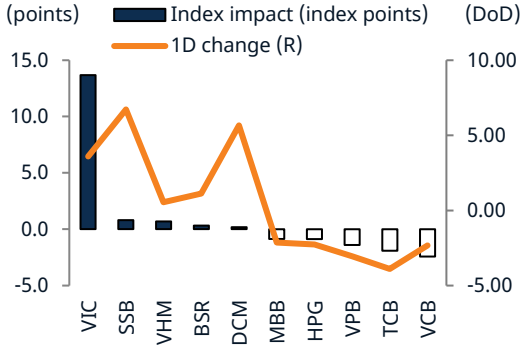
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	26,096	0.1	-0.7	-1.1
US$/KRW	1,357.8	-0.1	-5.0	-2.3
US$/JPY	156.49	-1.4	-0.4	5.7
US$/EUR	0.8618	-0.1	-0.8	0.5
US$/GBP	0.7410	-0.1	-0.5	-0.4
US$/SGD	1.2687	-0.2	-1.1	-1.5

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	669	542	690
HNX	29	28	42
UPCOM	11	11	15

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Sức ép khối ngoại đè nặng thị trường

Trong phiên, thị trường mở cửa với sắc thái tăng điểm nhẹ nhưng nhanh chóng điều chỉnh giảm về cuối phiên. Thanh khoản trong phiên này có phần suy giảm so với phiên liền trước, cho thấy tâm lý thận trọng của dòng tiền.

Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.827,72 điểm, giảm 4,4 điểm (-0,24%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh giảm 7,5% đạt khoảng 520 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 14.610 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 93 mã tăng, 236 mã giảm và 49 mã đứng giá.

Nhóm ngành chính nâng đỡ thị trường hôm nay gồm bất động sản (VIC, VHM, VRE), năng lượng (BSR, PVD, PVT). Ở chiều ngược lại, các ngành gây áp lực lên thị trường tập trung tại hàng hóa không thiết yếu (MWG, PNJ, FRT), viễn thông (CTR, SGT, ABR) và ngân hàng (VCB, TCB, VPB).

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 1.569 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức bán ròng 1.531 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như VCB (-215 tỷ đồng), VPB (-173 tỷ đồng) và TCB (-155 tỷ đồng). Ngược lại, dòng vốn ngoại mua ròng vào các mã như VIX (48 tỷ đồng), DPM (45 tỷ đồng) và VPI (32 tỷ đồng).

Điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index ở mức 2 điểm với trạng thái TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 13.4x.

Huỳnh Thị Thu Thảo, Analyst, 84-8-39102222, thao.htt@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	0	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	0	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	0	TRUNG TÍNH
Kospi	-2	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-6	TIÊU CỰC
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	0	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (03/09/2026)	1.827	Kháng cự 1	**1.850**
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	**1.900**
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	**1.800**
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	**1.700**

VN-Index rút chân khi kiểm định lại vùng hỗ trợ quanh 1.800 điểm, đóng cửa trên MA100.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (03/09/2026)	1.955	Kháng cự 1	**2.000**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.050**
VN30 - đóng cửa	1.961	Hỗ trợ 1	**1.950**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**-6,07**	Hỗ trợ 2	**1.900**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	-7	**TIÊU CỰC**
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH

VN30F1M đóng cửa dưới MA200, điểm số kỹ thuật ngắn hạn duy trì mức TRUNG TÍNH.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
VIC	Bất động sản	244,500	6,147,190	**86**	7	
BVS	Chứng khoán	29,600	793,555	**92**	5	
DPM	Phân bón	23,300	2,825,720	**84**	5	**Top sức mạnh ngành**

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
VIC	244.5	6,147,190	**7**	KHẢ QUAN	1,897,855	87.4	10.9	1,503
VPI	68.8	2,254,595	**7**	KHẢ QUAN	22,019	54.7	4.1	155
MSR	47.5	1,693,375	**7**	KHẢ QUAN	52,242	4750.0	4.3	80
HHP	16.25	1,401,635	**7**	KHẢ QUAN	1,498	31.2	1.5	23
VRE	26.3	5,788,805	**5**	KHẢ QUAN	59,762	8.2	1.2	152
DCM	32.6	2,562,310	**5**	KHẢ QUAN	17,258	7.5	1.5	84
DPM	23.3	2,825,720	**5**	KHẢ QUAN	15,842	9.6	1.4	66
CTS	23.4	1,751,535	**5**	KHẢ QUAN	6,371	16.9	2.2	41
BVS	29.6	793,555	**5**	KHẢ QUAN	2,137	11.1	0.8	23
OIL	13.9	1,358,235	**5**	KHẢ QUAN	14,376	40.5	1.4	19
NAF	48.5	346,500	**5**	KHẢ QUAN	2,967	13.9	3.3	17
MCH	142	325,755	**4**	KHẢ QUAN	185,652	26.3	9.8	46
HDG	16.7	1,058,050	**4**	KHẢ QUAN	6,796	9.3	1.0	18
NLG	24.6	2,100,270	**3**	TRUNG TÍNH	11,936	19.9	1.0	52
VHM	73.4	7,162,550	**2**	TRUNG TÍNH	602,968	7.6	2.3	526
VPB	26.95	16,197,250	**2**	TRUNG TÍNH	213,819	7.2	1.2	437
ACB	22.2	8,898,740	**2**	TRUNG TÍNH	128,858	8.2	1.3	198
VJC	125.6	1,402,140	**2**	TRUNG TÍNH	96,598	43.8	3.7	176
CII	14.55	9,309,170	**2**	TRUNG TÍNH	9,777	99.5	1.0	135
DXG	11.8	10,126,440	**2**	TRUNG TÍNH	14,964	74.5	1.0	119
PVS	39	2,793,265	**2**	TRUNG TÍNH	19,945	9.5	1.3	109
TCH	11.95	6,082,705	**2**	TRUNG TÍNH	11,990	40.1	1.0	73
VIB	14.7	4,814,135	**2**	TRUNG TÍNH	50,039	6.7	1.0	71
PVD	19.35	3,394,255	**2**	TRUNG TÍNH	17,952	18.4	1.0	66
PC1	20.25	1,514,055	**2**	TRUNG TÍNH	8,329	8.1	1.2	31
VC3	23.7	1,178,530	**2**	TRUNG TÍNH	3,475	49.6	2.3	28
PHR	61.3	362,315	**2**	TRUNG TÍNH	8,306	8.9	1.8	22
FTS	22.65	861,635	**2**	TRUNG TÍNH	8,633	20.5	1.9	20
TCM	17	904,755	**2**	TRUNG TÍNH	2,000	10.1	0.8	15
HUT	12.8	1,519,005	**1**	TRUNG TÍNH	13,674	25.9	1.3	19
VIX	14.05	43,625,096	**0**	TRUNG TÍNH	36,148	6.8	1.1	613
SHB	11.95	48,697,276	**0**	TRUNG TÍNH	63,857	4.6	0.7	582
FPT	72.2	5,548,200	**0**	TRUNG TÍNH	123,774	12.3	3.1	401
GEX	26.1	10,905,340	**0**	TRUNG TÍNH	34,151	24.9	1.7	285

HDB	27.2	10,155,725	**0**	TRUNG TÍNH	136,144	6.8	1.6	276
STB	74.5	3,263,960	**0**	TRUNG TÍNH	140,449	22.9	2.2	243
PNJ	39.8	5,739,610	**0**	TRUNG TÍNH	20,367	7.1	1.5	228
VCI	22.25	9,446,720	**0**	TRUNG TÍNH	25,637	15.9	1.5	210
SHS	15.4	11,223,955	**0**	TRUNG TÍNH	13,852	13.7	1.1	173
HCM	26.05	4,455,210	**0**	TRUNG TÍNH	35,166	24.3	2.2	116
TPB	14.5	7,063,865	**0**	TRUNG TÍNH	40,224	5.3	0.9	102
CEO	12.9	6,594,820	**0**	TRUNG TÍNH	7,686	40.1	1.2	85
DIG	11.25	7,001,990	**0**	TRUNG TÍNH	8,960	11.6	0.9	79
MBS	17.7	4,282,730	**0**	TRUNG TÍNH	17,717	12.2	1.5	76
PDR	12.25	5,920,385	**0**	TRUNG TÍNH	12,223	19.7	1.0	73
DCL	38.5	938,475	**0**	TRUNG TÍNH	2,812	#N/A N/A	1.9	36
DBC	17.05	1,708,555	**0**	TRUNG TÍNH	7,349	6.4	0.9	29
DGC	44.9	563,000	**0**	TRUNG TÍNH	17,052	8.5	1.1	25
IJC	7.31	2,035,345	**0**	TRUNG TÍNH	4,602	6.6	0.6	15
MST	10.2	1,423,325	**0**	TRUNG TÍNH	1,159	38.1	1.0	15
TCB	32.1	18,606,004	**-2**	TRUNG TÍNH	227,468	8.4	1.3	597
SSI	20.9	21,151,800	**-2**	TRUNG TÍNH	62,477	12.3	1.5	442
HPG	21.6	20,265,876	**-2**	TRUNG TÍNH	182,369	7.9	1.3	438
MSN	69	4,159,425	**-2**	TRUNG TÍNH	100,766	14.9	2.6	287
BSR	26.9	9,857,780	**-2**	TRUNG TÍNH	134,696	6.8	1.8	265
VCB	58.7	4,409,080	**-2**	TRUNG TÍNH	490,478	11.8	2.0	259
MBB	20.6	12,203,115	**-2**	TRUNG TÍNH	190,823	6.7	1.3	251
MWG	73.2	3,029,805	**-2**	TRUNG TÍNH	107,489	10.9	3.0	222
GAS	84	1,717,640	**-2**	TRUNG TÍNH	202,688	15.9	2.9	144
KDH	17.6	5,170,550	**-2**	TRUNG TÍNH	19,751	12.1	1.1	91
GVR	31.7	2,714,900	**-2**	TRUNG TÍNH	126,800	17.6	2.1	86
ORS	13.7	3,772,185	**-2**	TRUNG TÍNH	8,548	14.5	1.1	52
BCM	42.35	1,120,710	**-2**	TRUNG TÍNH	43,832	23.1	2.0	47
VCG	15.8	2,199,685	**-2**	TRUNG TÍNH	11,031	2.9	1.0	35
HHV	10	2,801,310	**-2**	TRUNG TÍNH	5,472	8.6	0.5	28
SBT	22.85	1,001,405	**-2**	TRUNG TÍNH	20,712	29.2	1.8	23
ACV	41.3	534,065	**-2**	TRUNG TÍNH	147,950	13.2	2.0	22
HSG	10.65	2,056,605	**-2**	TRUNG TÍNH	8,597	13.1	0.7	22
VHC	52.1	406,570	**-2**	TRUNG TÍNH	10,913	8.0	1.2	21
NKG	10.8	1,566,645	**-2**	TRUNG TÍNH	5,317	31.9	0.7	17
CTD	61.6	270,240	**-2**	TRUNG TÍNH	6,888	8.1	0.7	17
EVF	12.4	1,186,945	**-2**	TRUNG TÍNH	9,431	10.0	0.9	15
DHC	36.25	394,760	**-2**	TRUNG TÍNH	3,852	7.2	1.5	14
PHP	47	289,850	**-2**	TRUNG TÍNH	15,367	18.7	2.6	14
CTG	31.5	7,222,405	**-4**	**TIÊU CỰC**	244,659	6.1	1.2	228
VND	16.4	9,910,615	**-4**	**TIÊU CỰC**	24,966	9.3	1.2	163
VSC	14.4	11,217,935	**-4**	**TIÊU CỰC**	5,391	15.7	1.0	162
PLX	36.2	3,981,685	**-4**	**TIÊU CỰC**	45,995	15.0	1.8	144
BID	36.45	3,740,300	**-4**	**TIÊU CỰC**	283,518	8.6	1.5	136
GMD	77.6	1,330,390	**-4**	**TIÊU CỰC**	33,096	13.7	2.4	103
PVT	20.45	4,391,435	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,571	9.4	1.1	90
FRT	142.9	581,725	**-4**	**TIÊU CỰC**	25,553	22.5	5.3	83

EIB	17.05	4,672,645	**-4**	**TIÊU CỰC**	31,759	64.6	1.2	80
KBC	27.05	1,372,635	**-4**	**TIÊU CỰC**	25,474	22.2	1.0	37
HAH	47.5	743,105	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,946	6.8	1.7	35
BVH	64.1	482,745	**-4**	**TIÊU CỰC**	47,583	14.3	1.8	31
HAG	14.15	1,704,490	**-4**	**TIÊU CỰC**	17,934	5.3	1.1	24
CTR	75.5	316,135	**-4**	**TIÊU CỰC**	9,672	14.8	4.3	24
HVN	22.65	751,080	**-4**	**TIÊU CỰC**	70,475	15.3	7.4	17
VNM	61.2	4,167,640	**-5**	**TIÊU CỰC**	127,905	12.9	4.0	255
LPB	48.8	3,060,280	**-5**	**TIÊU CỰC**	145,779	12.9	3.4	149
SAB	45	812,170	**-5**	**TIÊU CỰC**	57,715	12.5	2.9	37
PET	37.9	437,680	**-5**	**TIÊU CỰC**	5,865	19.8	2.4	17
NVL	13.15	13,873,035	**-6**	**TIÊU CỰC**	31,587	7.1	0.6	182
IDC	32	1,099,890	**-6**	**TIÊU CỰC**	13,358	6.2	2.0	35
REE	45.25	309,415	**-6**	**TIÊU CỰC**	28,186	10.7	1.3	14
POW	12.95	6,667,340	**-7**	**TIÊU CỰC**	39,729	6.5	1.0	86
DGW	40.9	1,496,620	**-7**	**TIÊU CỰC**	9,135	10.8	2.4	61
VGC	39.9	396,755	**-7**	**TIÊU CỰC**	17,889	12.6	2.1	16
KSB	13.2	1,032,820	**-7**	**TIÊU CỰC**	1,511	8.5	0.5	14

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Chỉ báo tham khảo

Xác suất Fed tăng lãi suất vào tháng 9 tăng vọt lên 70%, giá vàng được dự báo sẽ xuống mức 4.215 USD/ounce

Bộ Tài chính Mỹ và Cục Dự trữ Liên bang (Fed) đang phát đi những tín hiệu không hoàn toàn đồng nhất tới thị trường tài chính. Tuy nhiên, xét tổng thể, những diễn biến gần đây đang gây bất lợi cho vàng, khi giá kim loại quý quay đầu giảm trong lúc lợi suất trái phiếu tăng trên phạm vi toàn cầu, theo Hội đồng Vàng Thế giới (WGC). Trong báo cáo mới nhất, các chuyên gia WGC cho rằng Bộ Tài chính Mỹ dường như muốn lợi suất trái phiếu thấp hơn, trong khi mục tiêu quan trọng của Fed vẫn là kéo lạm phát xuống. Cả hai cơ quan đều không muốn đánh đổi bằng một cuộc suy thoái kinh tế, dù đây có thể là cách trực tiếp nhất để đạt đồng thời hai mục tiêu trên.

"Trong hai cơ quan, Fed có nhiều công cụ hơn", WGC nhận định. Điều này thể hiện rõ sau bài phát biểu mang tính "diều hâu" của Chủ tịch Fed Kevin Warsh cuối tuần trước. Lập trường cứng rắn của người đứng đầu ngân hàng trung ương Mỹ khiến thị trường nhanh chóng điều chỉnh kỳ vọng về chính sách tiền tệ. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 2 năm tăng mạnh, phản ánh khả năng Fed tiếp tục thắt chặt chính sách, trong khi giá vàng rơi xuống dưới đường trung bình động 200 ngày. Giá năng lượng cao khiến giới giao dịch lo ngại về lạm phát.

Xác suất tăng lãi suất 0,25 điểm phần trăm tại cuộc họp ngày 15-16 tháng 9 của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) hiện ở mức gần 70%, tăng so với tỷ lệ khoảng 1/3 trước khi ông Kevin Warsh phát biểu tại hội nghị Jackson Hole vào thứ Sáu. Áp lực lên vàng càng lớn khi số liệu mới nhất cho thấy lạm phát Mỹ vẫn ở mức cao. Kết hợp với thông điệp của ông Warsh tại hội nghị Jackson Hole, thị trường gia tăng đặt cược rằng Fed có thể nâng lãi suất trong tương lai gần. Lãi suất cao thường bất lợi cho vàng bởi kim loại quý không tạo ra dòng tiền.

Khi lợi suất trái phiếu tăng, nhà đầu tư có thể nhận được mức sinh lời hấp dẫn hơn từ những tài sản có lãi suất, qua đó làm tăng chi phí cơ hội của việc nắm giữ vàng. Dù vậy, dòng vốn đầu tư vào vàng chưa hoàn toàn đảo chiều. Theo WGC, các quỹ ETF vàng toàn cầu vẫn ghi nhận dòng tiền vào, dù tốc độ đã chậm lại. Vị thế mua ròng trên thị trường tương lai tiếp tục tăng, trong khi mức độ đặt cược vào xu hướng tăng thông qua quyền chọn chỉ giảm nhẹ. Xét về kỹ thuật, WGC cho rằng vàng đang đối mặt nguy cơ điều chỉnh sâu hơn khi động lực tăng giá ngắn hạn suy yếu, trong khi lợi suất trái phiếu toàn cầu tiếp tục đi lên.

Trong nhịp phục hồi gần đây, vàng từng tiến sát vùng kháng cự 4.769-4.774 USD/ounce, tương ứng mức "đi lùi" 50% của đợt giảm năm 2026 và vùng đỉnh thiết lập hồi tháng 5. Tuy nhiên, giá nhanh chóng quay đầu và rơi trở lại dưới đường trung bình động 200 ngày, cho thấy thị trường có thể đang bước vào giai đoạn đi ngang với biên độ rộng. WGC lưu ý chỉ số sức mạnh tương đối (RSI) hàng ngày đã hình thành đỉnh, trong khi lượng vị thế mua ròng tăng nhanh. 2 yếu tố này, kết hợp với đà tăng của lợi suất trái phiếu trên thế giới, làm gia tăng nguy cơ xuất hiện một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của vàng nằm quanh 4.311 USD/ounce, tương ứng đáy giữa tháng 8.

Quan trọng hơn là đường trung bình động 55 ngày, hiện nằm quanh 4.215 USD/ounce. WGC cho rằng giá vàng có khả năng tìm được điểm cân bằng tại khu vực này nếu tiếp tục điều chỉnh. Ở chiều ngược lại, ngưỡng cản đầu tiên nằm quanh 4.474 USD/ounce, tương ứng đường trung bình động 13 ngày. Tiếp theo là đường trung bình động 200

ngày tại khoảng 4.530 USD. Nếu vàng vượt trở lại mốc 4.530 USD/ounce, xu hướng ngắn hạn có thể chuyển sang tích cực. Khi đó, mục tiêu tiếp theo sẽ là vùng đỉnh gần nhất 4.696 USD, trước khi thử thách vùng kháng cự mạnh 4.769-4.774 USD/ounce.

Nguồn: cafef.vn

NHNN đảo chiều bơm ròng gần 54,900 tỷ đồng, lãi suất qua đêm giảm còn 1.19%

Trong tuần cuối cùng của tháng 8 (24-28/08), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đảo chiều bơm ròng 54,893 tỷ đồng. NHNN bơm mới 86,346 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 14-91 ngày và lãi suất 4.5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 31,453 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành đảo chiều bơm ròng 54,893 tỷ đồng, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống lên khoảng 92,182 tỷ đồng. Cập nhật đến ngày 27/08, lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm xuống 1.19%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 6.41%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 6.53%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 6.7%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 7.11%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 8.5%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 8.12%/năm.

Kết phiên 28/08, USD-Index (DXY) ghi nhận mức 99.16 điểm, tăng 0.41 điểm so với mức cuối tuần trước là 98.75 điểm. Trên thị trường ngoại hối quốc tế tuần qua, đầu tuần USD tăng trở lại trước các động lực tăng giá từ quyết sách mang tính bước ngoặt của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump. Việc Washington áp dụng các mức thuế mới đối với hàng hóa nhập khẩu từ Canada đã tạo ra những xáo trộn nhất định trên thương trường, thúc đẩy dòng tiền tìm về USD. Song song đó, các biện pháp trừng phạt nhắm vào Iran được đẩy lên nấc thang mới đầy quyết liệt.

Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent chính thức thông báo mở rộng các lệnh trừng phạt thứ cấp với mục tiêu "cắt đứt mọi nguồn sống kinh tế" của Tehran, nhằm gây sức ép tối đa buộc quốc gia này chấm dứt các cuộc tấn công vào tàu thuyền thương mại trên vùng Vịnh. Những căng thẳng địa chính trị gia tăng này lập tức kích hoạt tâm lý phòng ngừa rủi ro của giới đầu tư, khiến họ đổ dồn vào USD như một kênh trú ẩn an toàn. Đà tăng của USD còn được tiếp sức bởi các động thái điều hành thanh khoản linh hoạt chưa từng có của Bộ Tài chính Mỹ.

Sau khi cơ quan này thông báo tăng gấp đôi quy mô chương trình mua lại trái phiếu dài hạn, truyền thông dẫn lời các quan chức cấp cao tiết lộ Bộ trưởng Scott Bessent có thể sử dụng nguồn lực lên tới gần 1,000 tỷ USD đang nằm trong tài khoản tại Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) để tài trợ cho hoạt động này, thay vì phải phát hành thêm tín phiếu Kho bạc ngắn hạn. Quyết định này giúp ổn định nguồn cung trái phiếu và củng cố thêm sức mạnh nội tại cho đồng bạc xanh.

Nguồn: vietstock.vn

SHB: SHB Finance đổi tên thành SFinance sau khi hoàn tất bán 100% vốn cho đối tác Thái Lan

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội (SHBFinance) vừa chính thức được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc chuyển từ Công ty TNHH hai thành viên thành Công ty TNHH một thành viên. Đồng thời, SHBFinance cũng chính thức đổi tên thành Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng (TNHH MTV SFinance). Sau khi chuyển đổi, doanh nghiệp này có vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, người đại diện theo pháp luật là bà Khlon Olena. Chủ sở hữu của SFinance là Bank of Ayudhya Public Company Limited (ngân hàng Krungsri, Thái Lan) với tỷ lệ sở hữu 100%. Trước đó, SHB đã bán 100% vốn điều lệ của SHB Finance cho đối tác Krungsri, tổng giá trị thương vụ ước tính khoảng 3.600 tỷ đồng.

SHB đã hoàn tất việc chuyển nhượng 50% vốn cổ phần tại SHBFinance cho Krungsri trong tháng 6/2023 và dự kiến 3 năm sau sẽ thanh toán 50% phần còn lại. Tuy nhiên, trong

năm 2025, đối tác này đã đề nghị mua lại trước hạn sớm hơn. Ngân hàng Krungsri, Thái Lan là thành viên thuộc Tập đoàn Tài chính Mitsubishi UFJ (MUFG), Nhật Bản (tập đoàn nắm 76,88% vốn).

Nguồn: vietnambiz.vn

HAG: HAGL bán gần 15 triệu cổ phần HGI trước IPO với giá gần 45.700 đồng/cp

Báo cáo tài chính tổng hợp bán niên 2026 đã soát xét của CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAGL - Mã: HAG) cho biết trong 6 tháng đầu năm, công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 14,68 triệu cổ phần CTCP Đầu tư Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (HGI) cho bên thứ ba. Tổng giá trị chuyển nhượng đạt hơn 670,1 tỷ đồng, tương ứng mức giá bình quân khoảng 45.652 đồng/cp. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của HAGL tại HGI giảm từ 93,13% xuống 84,42%. HGI vẫn là công ty con do HAGL nắm quyền kiểm soát. Giá gốc khoản đầu tư của HAGL tại HGI theo đó giảm từ gần 3.289 tỷ đồng đầu năm xuống khoảng 2.982 tỷ đồng tại ngày 30/6. Một phần số cổ phần HGI do HAGL nắm giữ hiện cũng được dùng làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay.

Mức giá bình quân trong giao dịch trên thấp hơn khoảng 24,7% so với giá chào bán 60.600 đồng/cp trong đợt IPO của HGI. Tuy nhiên, đây là hai giao dịch có bản chất khác nhau. Lô gần 14,7 triệu cổ phần là cổ phần hiện hữu do HAGL chuyển nhượng cho bên thứ ba trong nửa đầu năm, trong khi IPO hiện nay là đợt HGI phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn. Trước đó tại buổi giới thiệu cơ hội đầu tư HGI ngày 18/8, Chủ tịch HAGL Đoàn Nguyên Đức cũng thừa nhận mức giá 60.600 đồng/cp khi nhìn ban đầu là khá cao, "ai cũng choáng". Theo ông Đức, mức giá này được xây dựng trên cơ sở định giá và triển vọng kinh doanh của HGI trong những năm tới.

HGI đang chào bán gần 18,8 triệu cổ phiếu trong đợt IPO, tương ứng khoảng 2,5% lượng cổ phiếu sau phát hành. Nếu hoàn tất ở mức giá 60.600 đồng/cp, doanh nghiệp có thể huy động tối đa khoảng 1.139 tỷ đồng. Một trong những động lực tăng trưởng HGI đặt kỳ vọng là diện tích cây trồng chưa bước vào giai đoạn khai thác. Tại sự kiện giữa tháng 8, ông Đức cho biết mới khoảng 40% diện tích của công ty tạo doanh thu. Riêng cà phê hiện có khoảng 2.400 ha và dự kiến tăng lên 6.000 ha trong năm 2027, với doanh thu từ diện tích mới bắt đầu ghi nhận từ khoảng tháng 10/2027. Báo cáo bán niên cũng cho thấy hoạt động chuyển nhượng các khoản đầu tư đóng góp lớn vào kết quả nửa đầu năm của HAGL.

Doanh thu hoạt động tài chính của công ty mẹ đạt gần 532 tỷ đồng, gấp khoảng 10 lần cùng kỳ. Trong đó, khoản lãi từ thanh lý các khoản đầu tư đạt hơn 441,5 tỷ đồng. HAGL cho biết mức tăng doanh thu tài chính chủ yếu đến từ lãi thanh lý khoản đầu tư tại CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (Mã : HNG) và lãi chuyển nhượng một phần vốn tại HGI. Báo cáo không tách riêng phần lợi nhuận phát sinh từ từng giao dịch. Trong kỳ, HAGL cũng đã bán toàn bộ 91,38 triệu cổ phiếu HNG với tổng giá trị gần 594 tỷ đồng (bình quân 6.500 đồng/cp) . Ngoài các khoản thu tài chính, lợi nhuận công ty mẹ còn được hỗ trợ lớn bởi hơn 1.534 tỷ đồng chi phí lãi trái phiếu được miễn giảm.

Kết thúc 6 tháng, công ty mẹ ghi nhận lợi nhuận sau thuế hơn 2.410 tỷ đồng, đảo chiều so với khoản lỗ gần 163 tỷ đồng cùng kỳ năm trước.

Nguồn: vietnambiz.vn

VPL: Ông Phạm Nhật Vượng sắp xây 2 VinWonders rộng gấp 4 lần Disneyland Park tại Paris

Theo báo cáo mới đây về CTCP Vinpearl (VPL), CTCK VNDIRECT cho biết doanh nghiệp đang bước vào một chu kỳ mở rộng mạnh ở mảng vui chơi giải trí. Cụ thể, Vinpearl dự

kiến khai trương thêm 3 VinWonders gồm VinWonders Mỹ Lâm - Tuyên Quang rộng 5,4 ha vào cuối năm 2026, VinWonders Hạ Long Xanh rộng 81 ha vào cuối năm 2027 - đầu năm 2028 và VinWonders Cần Giờ rộng 122 ha vào cuối năm 2027. Tổng diện tích ba khu vui chơi mới đạt khoảng 208 ha, tương đương mức tăng khoảng 47% so với tổng diện tích VinWonders năm 2025. Trong đó, riêng hai dự án tại Cần Giờ và Hạ Long Xanh đã có tổng diện tích 203 ha, chiếm gần như toàn bộ diện tích mở rộng mới.

Một cách dễ hình dung về độ lớn của diện tích này, 203 ha VinWonders Cần Giờ và Hạ Long Xanh tương đương hơn 4 lần Disneyland Park tại Paris - công viên chủ đề rộng 50 ha. Đáng chú ý, theo VNDIRECT, ban lãnh đạo Vinpearl cho biết công ty chưa cần chịu CAPEX (chi phí đầu tư cho tài sản dài hạn) ngay đối với VinWonders Hạ Long Xanh và VinWonders Cần Giờ, mà chỉ phải thanh toán sau khoảng 3 năm vận hành. Với một công viên giải trí, chi phí đầu tư cho tài sản dài hạn có thể hiểu đơn giản là số tiền đầu tư để hình thành các tài sản như công trình, hạ tầng, thiết bị và hệ thống trò chơi. Trong giai đoạn 3 năm này, Vinpearl sẽ vận hành các cơ sở và hưởng phí quản lý.

Sau khi nhận chuyển giao tài sản, Vinpearl mới ghi nhận đầy đủ doanh thu, lợi nhuận từ các cơ sở này. Tính đến cuối năm 2025, Vinpearl sở hữu và kiểm soát 8 cơ sở VinWonders với tổng diện tích khoảng 681 ha; với các cơ sở không thuộc sở hữu, công ty có thể đóng vai trò quản lý vận hành và ghi nhận phí quản lý. VNDIRECT kỳ vọng VinWonders Cần Giờ và Hạ Long Xanh sẽ trở thành hai động lực chính kéo lượng khách của hệ thống tăng mạnh. Công ty chứng khoán này dự báo lượng khách tại hai khu vui chơi lần lượt có thể đạt khoảng 6 triệu và 12,5 triệu lượt trong giai đoạn 2027-2028.

Trong khi các VinWonders hiện hữu được dự báo tăng trưởng khoảng 10% năm 2027 và trung bình khoảng 5% mỗi năm trong giai đoạn 2028-2030, VNDIRECT cho rằng nhu cầu có thể dần dịch chuyển sang những công viên mới có quy mô và sức hút lớn hơn.

Nguồn: cafef.vn

VIC: Hơn 43.000 tỷ đồng tài sản của Vingroup nằm ngoài Việt Nam: Doanh thu mới chiếm 2%, nhưng một khoản chi tăng gần 6 lần

Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2026 đã soát xét của Vingroup, trong 6 tháng đầu năm, tại Việt Nam, Tập đoàn này ghi nhận 217.412 tỷ đồng doanh thu thuần bán cho bên thứ 3. Trong khi các khu vực khác bên ngoài Việt Nam đóng góp khoảng 4.509 tỷ đồng doanh thu. Như vậy, trong khoảng 221.920 tỷ đồng doanh thu từ khách hàng bên ngoài tập đoàn, thị trường Việt Nam đóng góp gần 98%, còn nước ngoài khoảng 2%. Doanh thu nước ngoài thực tế vẫn tăng khá nhanh. Cùng kỳ năm 2025, con số này mới ở mức gần 2.998 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 6T2026 hơn 50%.

Tuy nhiên, doanh thu tại Việt Nam tăng nhanh hơn, từ gần 125.841 tỷ lên hơn 217.411 tỷ đồng, tương đương gần 73%. Bởi vậy, dù doanh thu tuyệt đối từ thị trường quốc tế tăng thêm hơn 1.500 tỷ đồng, tỷ trọng đóng góp của khu vực này thậm chí giảm nhẹ từ khoảng 2,3% xuống 2%. Báo cáo còn cho thấy quy mô tài sản của Vingroup tại các thị trường ngoài Việt Nam đã lên tới 43.226 tỷ đồng tại ngày 30/6/2026, tăng gần 10% so với mức 39.280 tỷ đồng cuối năm 2025. Khối tài sản này chiếm khoảng 3,7% tổng tài sản của Tập đoàn. Một chuyển động lớn xuất hiện ở chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong kỳ.

Tại Việt Nam, khoản này của Vingroup tăng từ khoảng 36.854 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025 lên 45.012 tỷ đồng trong cùng kỳ năm nay, tương đương mức tăng 22%. Trong khi đó, tại các khu vực khác, con số tăng từ 458 tỷ đồng lên 2.722 tỷ đồng, tức gần gấp 6 lần. Nếu năm ngoái nước ngoài chỉ chiếm khoảng 1,2% tổng chi mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Vingroup trong kỳ thì năm nay tỷ lệ đã lên khoảng 5,7%. Trong năm

2025, VinFast lần lượt đưa hai nhà máy ở nước ngoài vào hoạt động. Nhà máy tại Tamil Nadu, Ấn Độ được khánh thành tháng 8/2025 với công suất ban đầu 50.000 xe/năm, có thể mở rộng lên 150.000 xe/năm.

VinFast cho biết cơ sở này được định hướng không chỉ phục vụ Ấn Độ mà còn trở thành trung tâm xuất khẩu cho Nam Á, Trung Đông và châu Phi. Bốn tháng sau, nhà máy Subang tại Indonesia đi vào hoạt động. Giai đoạn đầu, nhà máy có công suất 50.000 xe/năm, tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 300 triệu USD. Trong các giai đoạn tiếp theo, VinFast dự kiến đầu tư tổng cộng hơn 1 tỷ USD và có thể nâng công suất lên 350.000 xe/năm. Như vậy, riêng hai nhà máy VinFast ở Ấn Độ và Indonesia đã tạo ra năng lực sản xuất ban đầu khoảng 100.000 ô tô mỗi năm. Trong khi năng lực sản xuất quốc tế được xây dựng khá nhanh, đầu ra hiện vẫn chủ yếu nằm tại Việt Nam.

VinFast công bố đã bàn giao 128.662 ô tô trên toàn cầu trong nửa đầu năm 2026. Riêng tại Việt Nam, lượng xe bàn giao đạt 115.916 chiếc. Các thị trường bên ngoài Việt Nam đóng góp khoảng 12.746 xe, tương đương gần 10% tổng lượng bàn giao.

Nguồn: cafef.vn

BCM: VSIP báo lãi ròng bán niên 2026 giảm hơn 13%

Công ty Liên doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) vừa có văn bản công bố thông tin về tình hình tài chính gửi đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Nhà đầu tư trái phiếu. Theo đó, kết thúc 6 tháng đầu năm 2026, VSIP báo lãi ròng hơn 976,6 tỷ đồng, giảm 13,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến ngày 30/6/2026, vốn chủ sở hữu của VSIP ở mức gần 20.923,7 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng từ gần 2.678,3 tỷ đồng lên mức gần 4.178,4 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hơn 10.455,2 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ; quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu giữ nguyên ở mức hơn 2.887,6 tỷ đồng; lợi ích cổ đông không kiểm soát tăng 12,7%, lên mức hơn 3.402,4 tỷ đồng. Tại cuối kỳ báo cáo, tổng nợ phải trả của VSIP ở mức hơn 23.459,2 tỷ đồng, tăng 34,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nợ vay ngân hàng tăng 17,1%, lên mức hơn 15.874,6 tỷ đồng; nợ phải trả khác tăng mạnh từ 6.902,7 tỷ đồng lên 12.591,1 tỷ đồng; nợ vay từ phát hành trái phiếu vẫn giữ nguyên ở mức 3.000 tỷ đồng.

Theo thông tin công bố trên HNX, VSIP đang lưu hành 3 lô trái phiếu mã VJVCH2128001, VJVCH2330001 và VJVCH2330002 có tổng giá trị phát hành là 3.000 tỷ đồng. Trong đó, 2 lô trái phiếu mã VJVCH2330001 và VJVCH2330002 có tổng giá trị phát hành 1.000 tỷ đồng mỗi lô, được phát hành từ tháng 9/2023, kỳ hạn 7 năm, dự kiến đáo hạn vào tháng 9/2030. Còn lô trái phiếu mã VJVCH2128001 được phát hành từ ngày 20/7/2021, tổng giá trị phát hành 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm, ngày đáo hạn dự kiến là 20/7/2028. Số tiền thu được từ việc phát hành lô trái phiếu này được VSIP sử dụng để đầu tư vào các dự án VSIP III – Bình Dương, VSIP Nghệ An và tăng quy mô vốn hoạt động doanh nghiệp.

Theo tìm hiểu, Công ty Liên doanh TNHH Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) được thành lập từ năm 2008, hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Doanh nghiệp này là liên doanh giữa hai "ông lớn" gồm Sembcorp Development (Singapore) và Tập đoàn Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP (Becamex Group, MCK: BCM, sàn HoSE). Đến nay, VSIP đã hình thành chuỗi hàng loạt khu công nghiệp hiện diện tại nhiều tỉnh, thành phố của Việt Nam như: Bắc Ninh, Hải Phòng, Nghệ An,...

Nguồn: cafef.vn

QCG: QCG nộp thêm 156 tỷ liên quan vụ 39-39B Bến Vân Đồn

Khoản tiền Quốc Cường Gia Lai tạm nộp cho cơ quan chức năng liên quan vụ 39-39B Bến Vân Đồn tăng lên 256 tỷ đồng. QCG hạch toán đây là khoản phải thu và cho biết bản án sơ thẩm chưa xác định nghĩa vụ tài chính cụ thể của Công ty. BCTC hợp nhất bán niên 2026 soát xét của CTCP Quốc Cường Gia Lai (HOSE : QCG) cho thấy tại ngày 30/06, Công ty có 256 tỷ đồng tạm nộp liên quan vụ án 39-39B Bến Vân Đồn, tăng 156 tỷ đồng so với đầu năm. Khoản tiền này được QCG xếp vào phải thu khác. Tiền tạm nộp cho cơ quan chức năng và được bảo lãnh bằng các biên bản thỏa thuận hỗ trợ tài chính không lãi; Công ty chưa phải hoàn trả nguồn hỗ trợ này cho đến khi bản án liên quan vụ án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 10/04/2026, TAND TPHCM đã tuyên án sơ thẩm vụ án. Tuy nhiên, tại thời điểm lập BCTC bán niên, QCG cho rằng bản án sơ thẩm chưa xác định nghĩa vụ tài chính cụ thể của Công ty đối với vụ việc, và sẽ tiếp tục theo dõi và đánh giá ảnh hưởng khi có bản án phúc thẩm hoặc quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền. QCG trước đó đã nộp 100 tỷ đồng cho cơ quan chức năng từ năm 2024, sau khi vụ án được khởi tố, và tăng thêm 156 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm nay. Khu đất 39-39B Bến Vân Đồn, nay thuộc phường Xóm Chiếu, TPHCM, rộng hơn 6,200m2, có nguồn gốc là tài sản Nhà nước do các đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam quản lý.

Vụ án liên quan đến quá trình khu đất này được chuyển sang tư nhân mà không thực hiện định giá, đấu giá theo quy định. Theo bản án sơ thẩm, nhóm doanh nghiệp cao su đã chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty TNHH Phú Việt Tín cho bà Nguyễn Thị Như Loan , cựu Chủ tịch QCG , với giá 460.9 tỷ đồng. Phú Việt Tín là doanh nghiệp nắm quyền sử dụng khu đất, nên việc chuyển nhượng vốn đồng nghĩa khu đất được chuyển sang khu vực tư nhân. Sau đó, dự án tiếp tục được chuyển nhượng cho bên thứ ba với giá 846 tỷ đồng. Tòa xác định các sai phạm trong quá trình này gây thất thoát tài sản Nhà nước 542 tỷ đồng. Tại phiên xử ngày 10/04, bà Nguyễn Thị Như Loan bị tuyên 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Theo thông tin được các cơ quan báo chí dẫn lại từ phiên tòa, bà Loan được xác định hưởng lợi gần 298 tỷ đồng từ thương vụ và có trách nhiệm khắc phục khoản tiền tương ứng. Trước và trong quá trình xét xử, QCG cùng bà Loan đã nhiều lần nộp tiền khắc phục hậu quả; riêng bà Loan nộp thêm 50 tỷ đồng ngay trước thời điểm tòa tuyên án. Việc chủ động khắc phục hậu quả được HĐXX ghi nhận khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho cựu lãnh đạo QCG . Khu đất 39-39B Bến Vân Đồn hiện đã được phát triển thành tổ hợp căn hộ, thương mại và officetel The Tresor thuộc hệ sinh thái Novaland.

Chủ đầu tư dự án là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Nova Phúc Nguyên, doanh nghiệp hình thành sau quá trình sáp nhập với Phú Việt Tín. Em gái CEO cho QCG mượn thêm gần 148 tỷ đồng Một biến động lớn khác trên BCTC bán niên nằm ở nguồn vốn từ người thân lãnh đạo. Tại cuối tháng 6, tổng vay và nợ thuê tài chính của QCG hơn 933 tỷ đồng; riêng các khoản với bên liên quan vượt 773 tỷ đồng. Trong đó, bà Nguyễn Ngọc Huyền My - em gái Tổng Giám đốc Nguyễn Quốc Cường - cho QCG mượn thêm 147.8 tỷ đồng, từ 50 tỷ đồng lên 197.8 tỷ đồng. Khoản tiền có kỳ hạn 12 tháng và không tính lãi. Ông Nguyễn Quốc Cường duy trì số dư cho QCG mượn 30 tỷ đồng.

Ông Lầu Đức Duy, chồng bà Huyền My, cho QCG vay hơn 240 tỷ đồng. Tính chung ba người, số tiền QCG vay, mượn là 468 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT Lại Thế Hà và con gái là bà Lại Thị Hoàng Yến lần lượt cho QCG vay 20 tỷ đồng và hơn 280 tỷ đồng. Chiều ngược lại, QCG cho bà Nguyễn Thị Như Loan vay thêm 20 tỷ đồng trong nửa đầu năm, lên 31 tỷ đồng. Ngoài vụ 39-39B Bến Vân Đồn, QCG đang thực hiện nghĩa vụ liên quan dự án Khu dân cư Bắc Phước Kiển. Theo bản án phúc thẩm vụ Vạn Thịnh Phát, Công ty phải hoàn trả hơn 2.88 ngàn tỷ đồng đã nhận từ CTCP Đầu tư Sunny Island theo hợp đồng hứa mua, hứa bán dự án.

Một số hồ sơ đền bù, giải phóng mặt bằng của Bắc Phước Kiển hiện do cơ quan thi hành án quản lý và chỉ được bàn giao lại sau khi QCG hoàn thành nghĩa vụ. Nửa đầu năm 2026, QCG đã nộp thêm 100 tỷ đồng, đưa tổng số tiền thanh toán lên 1.3 ngàn tỷ đồng và còn phải trả 1.58 ngàn tỷ đồng tại cuối tháng 6. Sau ngày khóa sổ, Công ty tiếp tục nộp thêm hơn 111 tỷ đồng trong tháng 7, qua đó giảm nghĩa vụ còn lại xuống 1.47 ngàn tỷ đồng. Bắc Phước Kiển hiện là khoản mục lớn nhất trên bảng cân đối của QCG , với hơn 5.4 ngàn tỷ đồng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn, tương đương 2/3 tổng tài sản.

QCG cho biết dự kiến hoàn tất khoản tiền còn phải thanh toán trong năm 2026 và sẽ tiếp tục triển khai dự án sau khi nhận lại hồ sơ từ cơ quan thi hành án. Về kinh doanh, sau soát xét, QCG đạt gần 81 tỷ đồng doanh thu nửa đầu năm, giảm 2/3 so với cùng kỳ, trong khi lãi ròng 178 tỷ đồng, gấp hơn 10 lần. Lợi nhuận tăng mạnh chủ yếu nhờ hơn 243 tỷ đồng thu nhập từ việc thanh lý, chuyển nhượng các nhà máy thủy điện IaGrai 1, IaGrai 2 và Ayun Trung; lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ vẫn âm hơn 15 tỷ đồng.

Nguồn: vietstock.vn

NVL: Công ty liên quan NovaGroup chậm thanh toán gần 1,700 tỷ đồng trái phiếu

Lô trái phiếu GREENWICHH2022001 trị giá 2,000 tỷ đồng đã đáo hạn từ cuối năm 2022, nhưng sau gần 4 năm, Bất động sản Greenwich vẫn còn gần 1,440 tỷ đồng tiền gốc và hơn 241 tỷ đồng tiền lãi chưa thanh toán. CTCP Bất động sản Greenwich vẫn chưa xử lý xong phần lớn nghĩa vụ của lô trái phiếu GREENWICHH2022001 , dù khoản nợ này đã đáo hạn từ cuối năm 2022. Doanh nghiệp cho biết đã đạt một số thỏa thuận gia hạn thanh toán đến năm 2027 và đang tiếp tục thương lượng phương án tất toán chi tiết.

Theo báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu nửa đầu năm 2026 gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Bất động sản Greenwich còn gần 1,440 tỷ đồng tiền gốc và hơn 241 tỷ đồng tiền lãi chưa thanh toán đối với lô GREENWICHH2022001 . Đây cũng là lô trái phiếu duy nhất mà doanh nghiệp phát hành. GREENWICHH2022001 được phát hành ngày 30/12/2020 với tổng giá trị 2,000 tỷ đồng, kỳ hạn 2 năm và đáo hạn vào 30/12/2022, lãi suất phát hành 10%/năm. Nguồn vốn huy động được sử dụng để thực hiện các chương trình và dự án đầu tư của doanh nghiệp. Đáng chú ý, dù thời điểm đáo hạn đã qua khá lâu, tiến độ thu xếp thanh toán diễn ra tương đối chậm.

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 4/2024, Bất động sản Greenwich mới thanh toán được hơn 560 tỷ đồng tiền gốc, đưa dư nợ của lô trái phiếu về gần 1,440 tỷ đồng và duy trì ở mức này cho đến nay. Lô trái phiếu được bảo đảm bằng cổ phiếu NVL của Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland) thuộc sở hữu các bên bảo đảm cùng các tài sản khác theo quy định tại các hợp đồng bảo đảm. Bất động sản Greenwich tiền thân là CTCP Nova Infra thành lập ngày 22/11/2017, hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Công ty có vốn điều lệ ban đầu 20 tỷ đồng, do CTCP Novagroup Holdings nắm 99.98%, ông Bùi Đạt Chương nắm 0.01% và bà Phạm Thị Cúc nắm 0.01%. Tháng 9/2020, Công ty tăng vốn lên 400 tỷ đồng, giữ nguyên cho đến nay. Tháng 10/2020, Nova Infra đổi sang tên hiện tại là CTCP Bất động sản Greenwich. Hiện vai trò Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện pháp luật do bà Lê Thị Hồng Xuân đảm nhận. Về hoạt động kinh doanh, Bất động sản Greenwich đạt lợi nhuận sau thuế năm 2025 hơn 113 tỷ đồng, tăng 69% so với cùng kỳ năm trước. Dù vậy, công ty vẫn còn lỗ lũy kế hơn 59 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu gần 341 tỷ đồng, tăng 50% so với đầu năm.

Tổng nợ phải trả hơn 3,042 tỷ đồng, tăng 10%, với dư nợ trái phiếu còn gần 1,440 tỷ đồng và hơn 1,602 tỷ nợ phải trả khác. * Công ty liên quan NovaGroup tất toán lô trái phiếu 660 tỷ, lỗ lũy kế gần 285 tỷ nửa đầu 2026

Nguồn: vietstock.vn

DPM: Đạm Phú Mỹ (DPM) thực hiện 192% kế hoạch lợi nhuận năm sau 6 tháng

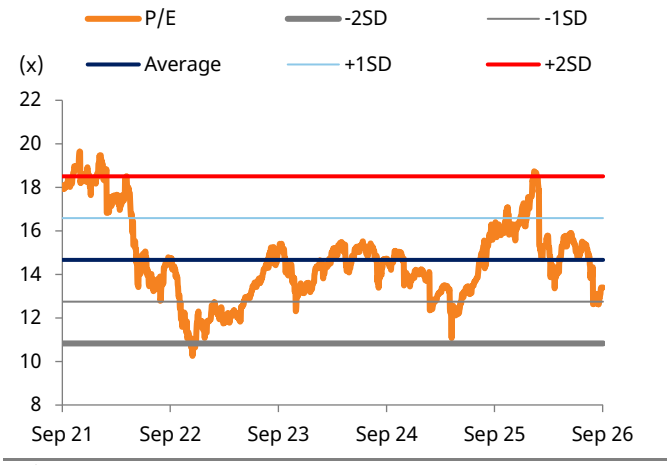
Kết quả kinh doanh tăng mạnh trong nửa đầu năm 2026 đi cùng sự gia tăng đáng kể trong thu nhập của đội ngũ lãnh đạo Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo – Phú Mỹ, mã chứng khoán: DPM). Theo báo cáo tài chính bán niên 2026 đã soát xét, tổng thù lao và thu nhập dành cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của DPM đạt gần 23,4 tỷ đồng trong 6 tháng, tăng gần 57% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này diễn ra trong bối cảnh kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cải thiện mạnh. Lũy kế nửa đầu năm, DPM ghi nhận 12.609 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 33,8% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế đạt gần 1.631 tỷ đồng, tăng 116%, trong khi lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt khoảng 1.308 tỷ đồng, tăng 115%. Tại ĐHĐCĐ thường niên hồi tháng 4, DPM đặt kế hoạch năm 2026 với tổng doanh thu hợp nhất 17.600 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 850 tỷ đồng. Như vậy, sau 6 tháng, doanh nghiệp đã thực hiện khoảng 72% mục tiêu doanh thu và 192% kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm. Bên cạnh mức tăng lợi nhuận, bảng cân đối của DPM tiếp tục cho thấy lượng tài sản có tính thanh khoản lớn. Tại ngày 30/6/2026, tổng tài sản của doanh nghiệp đạt gần 18.496 tỷ đồng, tăng khoảng 4% so với đầu năm.

Trong đó, tiền, các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn đạt hơn 10.230 tỷ đồng, tương đương khoảng 55% tổng tài sản. Riêng đầu tư tài chính ngắn hạn đạt gần 8.796 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng. Hàng tồn kho giảm gần 24% so với đầu năm, xuống còn khoảng 2.627 tỷ đồng. Ở phía nguồn vốn, tổng nợ phải trả đạt khoảng 6.951 tỷ đồng, tăng 11%, trong khi vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm hơn 22%, còn khoảng 3.232 tỷ đồng. Trên thị trường chứng khoán, chốt phiên 28/8, cổ phiếu DPM đứng ở mức giá 22.000 đồng/cổ phiếu

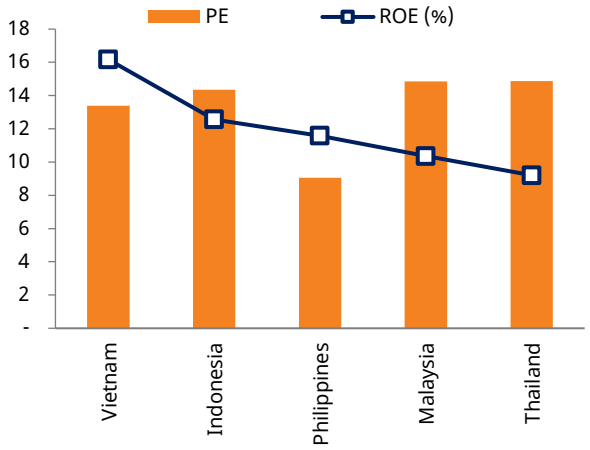
Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



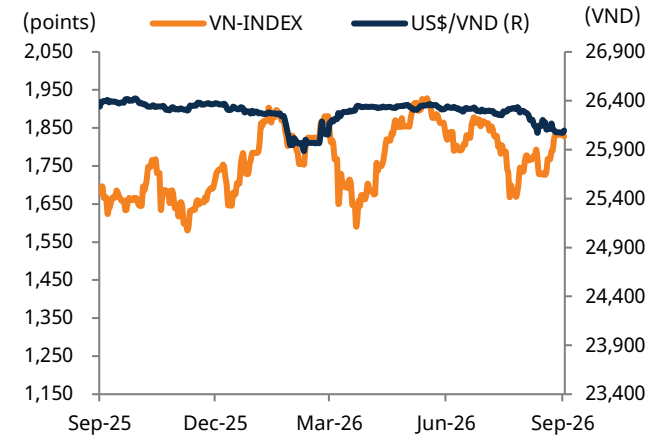
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



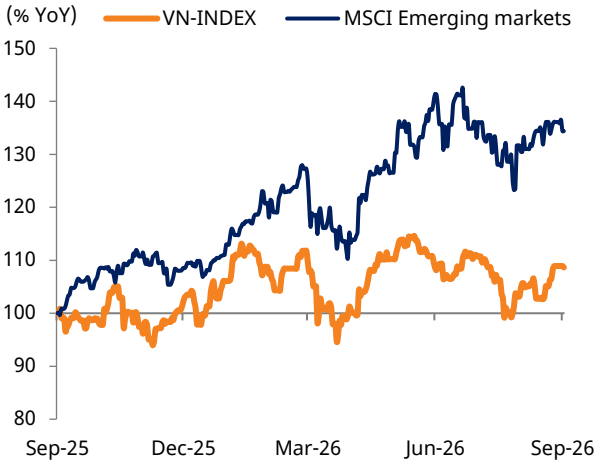
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



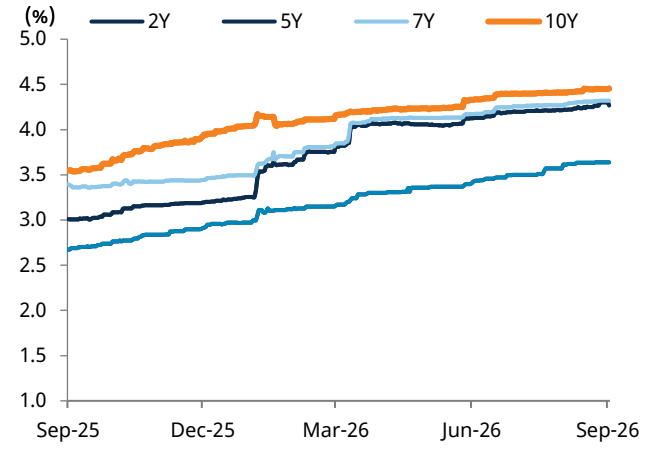
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



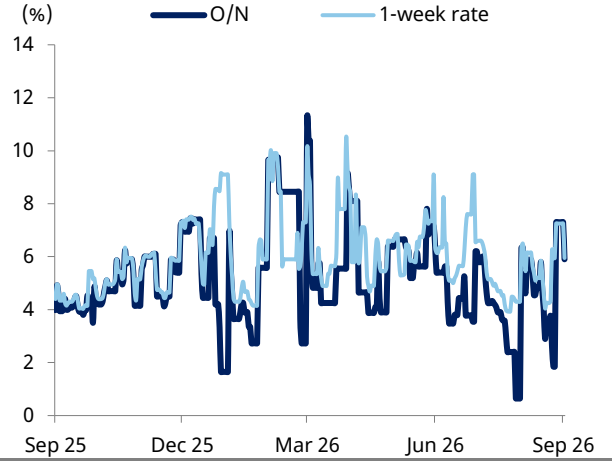
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,809,250**	**1,827.72**	**1,936.55**	**1,578.42**	**-0.2**	**2.2**	**3.7**	**8.7**	**13.4**	**2.0**	**16.2**					
VN30 Index		**6,695,399**	**1,961.57**	**2,121.13**	**1,737.11**	**-1.1**	**1.0**	**2.3**	**5.5**	**11.7**	**2.0**	**18.2**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	128,858	22,200	24,823	19,204	-2.0	-1.3	-1.6	-8.8	8.2	1.3	16.8	23.8	6/15/2026	619	2.8	3.2
Bank for Investment and Development	BID VN	283,518	36,450	52,975	32,150	-1.1	-1.2	1.8	-10.5	8.6	1.5	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	134,696	26,900	39,600	13,500	1.1	-1.8	5.5	57.7	6.8	1.8	30.4	1.1	8/11/2026	300	1.1	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	244,659	31,500	43,500	28,400	-1.4	-0.9	-0.9	-10.0	6.1	1.2	22.2	24.7	7/23/2026	0	2.4	1.6
FPT Corp	FPT VN	123,774	72,200	108,700	61,500	-1.4	1.1	0.7	-30.0	12.3	3.1	27.3	27.5	5/28/2026	2,000	2.8	3.1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	202,688	84,000	131,500	56,000	-0.2	-1.2	18.0	31.7	15.9	2.9	18.4	2.1	8/28/2025	2,500	2.4	3.0
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	126,800	31,700	46,500	24,500	-2.0	-1.6	12.4	8.2	17.6	2.1	12.3	0.6	11/13/2025	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	136,144	27,200	30,000	21,783	-2.2	-0.7	4.6	6.6	6.8	1.6	25.8	21.6	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	182,369	21,600	28,045	20,100	-2.3	-2.9	-4.2	-15.6	7.9	1.3	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.1	1.3
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	145,779	48,800	58,500	39,500	-2.3	-0.6	-7.9	9.2	12.9	3.4	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.1	6.1
Military Commercial JCB	MBB VN	190,823	20,600	24,426	17,678	-2.1	-0.7	3.7	-12.6	6.7	1.3	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.0	3.8
Masan Consumer Corp	MCH VN	185,652	142,000	183,343	125,000	-0.7	1.6	3.1	#N/A N/A	26.3	9.8	39.4	15.6	8/10/2026	4,074	2.8	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	100,766	69,000	94,000	61,700	-1.7	-1.4	1.2	-16.9	14.9	2.6	19.5	24.1	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	107,489	73,200	94,400	62,500	-2.4	-2.5	1.0	-3.4	10.9	3.0	30.2	49.0	7/29/2026	2,000	1.4	3.1
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	57,715	45,000	57,100	42,050	-1.3	-2.4	0.4	-2.9	12.5	2.9	22.6	58.9	7/28/2026	5,000	11.1	10.6
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	63,857	11,950	18,924	11,100	-2.0	-1.2	0.4	-36.4	4.6	0.7	17.5	3.8	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	62,576	18,250	18,250	13,234	6.7	17.7	17.4	4.0	21.6	1.5	7.1	0.2	#N/A Field Not Applicable	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	62,477	20,900	32,943	18,083	-2.1	-1.6	2.2	-33.4	12.3	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.0	4.2
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	140,449	74,500	76,800	45,950	-1.3	-0.5	4.2	32.3	22.9	2.2	5.0	10.8	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	227,468	32,100	42,000	27,800	-3.9	2.1	7.2	-18.9	8.4	1.3	16.1	20.7	5/19/2026	700	2.2	2.6
Techcom Securities JSC	TCX VN	109,313	39,400	54,000	35,083	-3.4	-3.4	-3.7	#N/A N/A	17.5	2.4	16.1	9.0	4/7/2026	0	1.1	1.3
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	490,478	58,700	78,800	52,600	-2.3	-0.8	-3.5	-12.4	11.8	2.0	18.0	20.0	7/23/2026	450	1.5	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	602,968	73,400	86,650	43,450	0.5	0.0	-0.8	42.9	7.6	2.3	33.1	6.8	6/29/2026	3,000	4.1	2.1
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	50,039	14,700	23,450	14,050	-1.7	-0.3	-1.0	-35.1	6.7	1.0	16.2	3.3	4/29/2026	900	6.1	5.4
Vingroup JSC	VIC VN	1,897,855	244,500	244,500	61,500	3.6	14.0	14.8	291.2	87.4	10.9	12.6	3.2	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	96,598	125,600	169,231	98,000	0.5	0.9	-0.8	15.0	43.8	3.7	8.7	6.0	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	127,905	61,200	75,500	54,600	-1.8	-3.2	1.5	-0.5	12.9	4.0	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	7.7	7.5
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	213,819	26,950	35,500	23,900	-3.1	2.3	5.7	-21.9	7.2	1.2	18.3	22.8	5/15/2026	500	1.9	1.9
Vinpearl JSC	VPL VN	137,367	76,600	111,000	67,000	-1.3	-0.4	-5.4	-4.5	46.5	3.2	7.4	6.3	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	59,762	26,300	45,200	20,900	0.8	4.0	4.4	-12.8	8.2	1.2	15.5	11.4	6/30/2026	1,000	3.8	1.3

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.